

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm OCOP” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” tỉnh Hà Nam (gọi tắt là *Chương trình OCOP*) giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung của Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Nam để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

- Làm cơ sở cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 sát với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành phải coi đây là Chương trình phát triển kinh tế nông thôn quan trọng, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển kinh tế khu vực nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập

cho lao động nông thôn và góp phần thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ nội dung Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 và Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch của đơn vị, địa phương mình hoặc lồng ghép vào kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác để triển khai thực hiện kịp thời, mang lại kết quả thiết thực, góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển sản phẩm OCOP góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn nhằm phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao thu nhập của người dân, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; tập trung phát triển thành phần kinh tế hợp tác và kinh tế tư nhân theo hướng cộng đồng để sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm có lợi thế; lấy ý tưởng sáng tạo của người dân, HTX, doanh nghiệp làm chìa khóa tạo ra các sản phẩm có giá trị cao góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn.

- Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý; bảo vệ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hóa và phát triển xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về phát triển sản phẩm: Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cấp chất lượng cho 41 sản phẩm đã được cấp chứng nhận OCOP (*16 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 25 sản phẩm đạt hạng 3 sao*); phấn đấu đến năm 2025 có 150 sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng từ 3 sao cấp tỉnh trở lên.

- Về phát triển tổ chức kinh tế: Phát triển mới và củng cố 70-80 tổ chức kinh tế (*Tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa*) và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

- Về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, tích cực tham gia hội chợ, hội thảo khoa học trong nước hướng tới thị trường xuất khẩu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước trong hệ thống OCOP (*tỉnh, huyện, xã*) và 100% chủ doanh nghiệp/HTX và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai Chu trình OCOP hàng năm

Chu trình OCOP được triển khai thực hiện hàng năm theo 06 bước, đảm bảo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, hướng dẫn; các cơ sở sản xuất đề xuất trực tiếp theo nhu cầu và khả năng thực tế với các bước cụ thể:

1.1. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện

Tuyên truyền, phổ biến tới người dân và các tổ chức sản xuất là chủ thể của sản phẩm về sự cần thiết, các nguyên tắc, nội dung Chương trình OCOP; chủ trương của Nhà nước về triển khai Chương trình OCOP; các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình (*tín dụng, cơ sở hạ tầng, máy móc và trang thiết bị, khoa học công nghệ, kiểm tra và đánh giá phân hạng sản phẩm, quảng bá và xúc tiến thương mại, đào tạo và tập huấn nhân lực...*); thông tin và định hướng thị trường sản phẩm.

1.2. Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm

Cộng đồng khởi đầu tham gia Chương trình OCOP bằng việc đăng ký ý tưởng sản phẩm (*theo mẫu*) với hệ thống quản lý Chương trình OCOP. Từng ý tưởng sản phẩm sẽ được xem xét và lựa chọn phù hợp với định hướng và quy định của Chương trình về sản phẩm và sự phù hợp của các tổ chức, cá nhân đăng ký. Các ý tưởng sản phẩm phù hợp và chưa được chọn có thể hoàn thiện, nộp lại sau 01 tuần hoặc tham gia vào thời điểm năm sau.

Chủ thể của các ý tưởng sản phẩm được chọn sẽ được tập huấn về phương pháp xây dựng Kế hoạch kinh doanh, với nội dung tập huấn bao gồm: Khái niệm về kinh doanh, các loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh, tiếp thị cơ bản, sản phẩm, xây dựng kế hoạch tài chính và nội dung kế hoạch kinh doanh.

1.3. Nhận phương án sản xuất, kinh doanh

Sau khi được tập huấn, chủ thể các ý tưởng sẽ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh của ý tưởng sản phẩm được lựa chọn và nộp phương án, dự án sản xuất, kinh doanh cho hệ thống quản lý Chương trình OCOP cấp huyện. Ban chỉ đạo OCOP cấp huyện đánh giá, lựa chọn phương án kinh doanh có tính khả thi cao, tiến hành tập huấn quản trị sản xuất và kinh doanh cho chủ thể các phương án, dự án sản xuất kinh doanh được chọn.

Phương án sản xuất, kinh doanh được lựa chọn ngoài các yêu cầu chung cần phải xác định rõ các định hướng, giải pháp để thực hiện các yêu cầu tương ứng với mục tiêu phân hạng sản phẩm theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm.

1.4. Triển khai phương án sản xuất, kinh doanh

Phương án, dự án sản xuất, kinh doanh của các chủ thể sản phẩm được triển khai với các nội dung chính như: Kiện toàn tổ chức kinh tế (*thành lập mới hoặc tái cơ cấu*); xây dựng vùng nguyên liệu tại địa phương; huy động nguồn lực (*kiến thức, kỹ năng, đối tác, thị trường, vốn...*); xây dựng cơ bản, mua sắm và lắp đặt trang thiết bị; nghiên cứu và phát triển sản phẩm (*xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác sản phẩm*); sản xuất sản phẩm; hoàn thiện quy trình công nghệ;

xúc tiến thương mại, phân phối sản phẩm;... Trong quá trình triển khai thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, chủ thể sản phẩm sẽ nhận được sự tư vấn tại chỗ, kết nối của cán bộ OCOP cấp huyện, cấp tỉnh hoặc của đơn vị tư vấn Chương trình. Tùy mức độ đơn giản hay phức tạp và điều kiện sẵn có, một sản phẩm có thể nhận từ một đến tất cả những hỗ trợ từ Chương trình OCOP.

Kết quả của quá trình triển khai phương án sản xuất, kinh doanh: Các chủ thể có sản phẩm OCOP hoàn chỉnh, đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và lưu thông trên thị trường.

1.5. Đánh giá và phân hạng sản phẩm

Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP sẽ được đánh giá, phân hạng theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ tại 3 cấp (*cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia*), trong đó các sản phẩm đạt từ 50 đến 100 điểm ở cấp huyện sẽ được đánh giá, phân hạng ở cấp tỉnh; cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận kết quả đánh giá sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao; các sản phẩm đạt 90-100 điểm ở cấp tỉnh sẽ được đánh giá, phân hạng ở cấp quốc gia. Các sản phẩm được đánh giá, phân hạng tại các cấp sẽ do Hội đồng đánh giá sản phẩm cấp tương ứng (*huyện, tỉnh và quốc gia*) thực hiện. Các sản phẩm từ 04 sao trở xuống ở kỳ đánh giá, phân hạng năm trước có thể tiếp tục hoàn thiện và tham gia để được đánh giá, phân hạng cao hơn vào năm tiếp theo.

1.6. Xúc tiến thương mại

Các sản phẩm OCOP được hỗ trợ xúc tiến thương mại ở phạm vi trong tỉnh, quốc gia và quốc tế. Các hoạt động chính gồm: Triển khai các hoạt động xúc tiến, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Thông tin quảng bá sản phẩm trên truyền hình, trang báo, tạp chí của Trung ương và tỉnh; xây dựng phóng sự chuyên sâu về các sản phẩm OCOP trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Các chủ thể OCOP sẽ được hỗ trợ xây dựng video clip, tin bài về sản phẩm của mình để chủ động thực hiện các chương trình tiếp thị riêng; xây dựng, xuất bản ấn phẩm, tạp chí chuyên đề OCOP quảng bá trên hệ thống thông tin tuyên du lịch; xây dựng website giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ tham gia hệ thống sàn bán hàng điện tử; tham gia các hội nghị xúc tiến thương mại, các hội chợ triển lãm sản phẩm OCOP, các hội nghị liên kết và tiêu thụ sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

2. Đào tạo, tập huấn

Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý triển khai thực hiện Chương trình OCOP từ cấp tỉnh đến huyện, xã, các chủ thể sản xuất sản phẩm với các nội dung: Hình thành và tái cơ cấu các HTX/doanh nghiệp; nghiên cứu và phát triển sản phẩm; tổ chức sản xuất; xúc tiến thương mại; phương pháp luận và công cụ làm việc với cộng đồng. Đào tạo kỹ năng quản lý, điều hành (CEO) cho lãnh đạo quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP. Nội dung đào tạo, tập huấn đảm bảo hiệu quả và thực tiễn theo Bộ tài liệu và Khung đào tạo chung của Chương trình OCOP.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống quản lý thực hiện Chương trình OCOP

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025 (*cấp huyện, tỉnh*).

- Hoàn thiện hệ thống chỉ đạo, đồng bộ, hiệu quả tập trung ở cấp cơ sở; tạo bộ máy giúp việc đủ năng lực, chuyên nghiệp, sát thực tế đảm bảo hiệu quả trong công tác triển khai, thực hiện Chương trình.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình

- Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình; đưa nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP vào Chương trình hành động của cấp ủy, Kế hoạch, Chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương để triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn;

- Đẩy mạnh đổi mới, đa dạng phương thức tuyên truyền, quan tâm tuyên truyền, thông tin về nội dung Chương trình OCOP, chu trình OCOP, Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP, những thành tựu và kết quả thực hiện Chương trình; những gương điển hình tiên tiến và mô hình sản xuất tiêu biểu trong tổ chức sản xuất, phát triển thị trường, ứng dụng tiên bộ, kỹ thuật nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm khu vực nông nghiệp, nông thôn;

- Xây dựng chuyên mục truyền thông về OCOP, duy trì, cập nhật thường xuyên, liên tục nội dung OCOP trên các phương tiện truyền thông đại chúng (*Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo, Website...*). Xây dựng, phát hành bản tin OCOP ở dạng ấn phẩm, video, phóng sự giới thiệu về Chương trình OCOP của tỉnh.

3. Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý điều hành Chương trình OCOP các cấp, các chủ thể

- Tập trung đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống OCOP (*tỉnh, huyện, xã*); các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã về chuyên môn quản lý, cách thức sản xuất, kinh doanh. Xây dựng một số mô hình mẫu về hợp tác xã, về doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng cộng đồng, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm tiêu biểu.

- Tăng cường tập huấn đăng ký ý tưởng kinh doanh, hỗ trợ tập huấn đào tạo về Chương trình OCOP, tập huấn đánh giá chất lượng sản phẩm. Nội dung chương trình đào tạo, tập huấn phù hợp, cụ thể với từng đối tượng (*chủ thể; cán bộ quản lý; đơn vị tư vấn*), bám sát theo nội dung Bộ tài liệu tập huấn những kiến thức cơ bản về Chương trình mỗi xã một sản phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo nhu cầu thực tế xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Từng bước giúp cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến huyện, xã nắm được những kiến thức cơ bản của Chương trình để tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể và cộng đồng dân cư thực hiện.

4. Phát triển các tổ chức kinh tế

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm phát triển kinh tế hợp tác nói chung và HTX, tổ hợp tác nói riêng; trong đó trọng tâm là chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Tập trung củng cố, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thành lập doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, phát triển các tổ chức kinh tế theo quy định. Tạo điều kiện cho HTX tham gia các hoạt động dịch vụ công, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; thu hút doanh nghiệp liên kết với HTX cung ứng vật tư phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn và tạo điều kiện cho hợp tác xã huy động vốn và các nguồn lực cho phát triển sản xuất, dịch vụ để HTX hoạt động hiệu quả hơn cũng như phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm OCOP theo 6 nhóm sản phẩm của tỉnh có tiềm năng về quy mô và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn cao và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu;

- Hoàn thiện, nâng cấp sản phẩm đã có với các nội dung cụ thể như: hoàn thiện công bố tiêu chuẩn chất lượng; xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý (*đối với sản phẩm chưa được công nhận*); cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị, hỗ trợ tem nhãn, truy xuất nguồn gốc, câu chuyện sản phẩm,...;

- Phát triển ý tưởng sản phẩm mới, đánh giá thị trường, nghiên cứu phát triển tạo sản phẩm mẫu, thiết kế bao bì, nhãn mác, sản xuất thử nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm (*nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm*), công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đánh giá hoạt động phân phối của sản phẩm trên thị trường, hoàn thiện sản phẩm và sản xuất đại trà.

6. Cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình

Các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia thực hiện Chương trình OCOP được áp dụng thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện hành của Nhà nước về phát triển ngành nghề, phát triển nông nghiệp, nông thôn có liên quan đến Chương trình như: Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và các chính sách hỗ trợ khác như: chính sách hỗ trợ tín dụng cho sản xuất; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm; hỗ trợ xây dựng hồ sơ công bố chất lượng, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, hệ

thống nhận diện thương hiệu, hỗ trợ sản phẩm OCOP tham gia hội chợ trong nước; chính sách thưởng cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm được đánh giá xếp hạng đạt 3 sao trở lên... theo Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản xuất nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 (nếu có) và các cơ chế chính sách khác có liên quan được ban hành giai đoạn 2021-2025.

7. Xây dựng hệ thống tư vấn hỗ trợ, đối tác thực hiện Chương trình

- Hệ thống tư vấn hỗ trợ: Gồm các cơ quan quản lý chương trình các cấp; các cá nhân, pháp nhân có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện các nội dung thực hiện của chương trình OCOP.

- Hệ thống đối tác: Gồm các doanh nghiệp tham gia trong chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm; các viện, trường đại học, nhà khoa học; hiệp hội chuyên ngành; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm; ngân hàng, quỹ đầu tư; Đài phát thanh, truyền hình; nhà báo...

8. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại

Tổ chức Hội chợ OCOP cấp tỉnh thúc đẩy các hoạt động trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa trong tỉnh hoặc triển khai lồng ghép cùng với các sự kiện trong tỉnh. Tổ chức Hội nghị, hội thảo kết nối cung - cầu sản phẩm (*cấp tỉnh*) và hỗ trợ tổ chức kinh tế (*công ty cổ phần, TNHH, HTX,...*) tham gia các hội chợ trong tỉnh và ngoài tỉnh; tạo điều kiện cho các chủ thể giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, tìm kiếm các đối tác để thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm... góp phần nâng cao thương hiệu, đưa sản phẩm OCOP của tỉnh đến với người tiêu dùng trong tỉnh và ngoài tỉnh.

9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng kết Chương trình

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP thông qua việc thành lập đoàn kiểm tra, giám sát quản lý chất lượng định kỳ hoặc đột xuất. Đảm bảo công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP thực hiện thường xuyên, liên tục gắn với hệ thống quản lý chất lượng đang vận hành trên địa bàn tỉnh theo các nhóm ngành/hàng; đánh giá hoạt động của các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP được công nhận đồng thời tháo gỡ, hỗ trợ những khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện một cách kịp thời.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình OCOP; rà soát, đánh giá và tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm về tổ chức và triển khai thực hiện Chương trình OCOP của năm và phương hướng triển khai trong năm tiếp theo;

- Rà soát, kịp thời tham mưu điều chỉnh Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với cơ chế chính sách và yêu cầu về phát triển sản phẩm OCOP trong giai đoạn 2021-2025.

10. Huy động nguồn lực

Nguồn lực lớn nhất từ cộng đồng, do đó, các phương pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng như tiền vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,... được triển khai phù hợp với các quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức kinh tế, dưới dạng góp vốn, triển khai các hoạt động theo Chu trình OCOP thường niên; Huy động nguồn lực tín dụng từ các tổ chức tín dụng hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia chương trình OCOP; Nhà nước bố trí nguồn vốn ngân sách phù hợp, kịp thời để hỗ trợ đầu tư sản xuất, tổ chức thực hiện chương trình OCOP.

IV. NGUỒN VỐN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP chủ yếu từ các nguồn:

- Nguồn lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất;
- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...
- Ngân sách Nhà nước: Hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và lồng ghép từ các chương trình, dự án (*sự nghiệp khoa học và công nghệ; Khuyến nông, Khuyến công; ...*).

2. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 65 tỷ đồng, trong đó: Vốn hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước khoảng 09 tỷ đồng, chiếm 13,8% và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 56 tỷ đồng, chiếm 82,6% (*vốn vay tín dụng; vốn của các doanh nghiệp, Hợp tác xã và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh; vốn lồng ghép các Chương trình, dự án hỗ trợ khác...*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Chương trình, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn về Chương trình OCOP. Khảo sát và tiếp nhận ý tưởng/sản phẩm tham gia Chương trình; các sản phẩm đạt từ 04 sao trở xuống ở kỳ đánh giá, phân hạng trước tham gia đánh giá, phân hạng cao hơn; các sản phẩm được đánh giá phân hạng từ 3 sao trở lên sau 3 năm (*36 tháng*) đánh giá phân hạng lại, tham gia Chương trình OCOP hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt; tập huấn về phương pháp triển khai phương án kinh doanh cho các chủ thể có phương án kinh doanh được lựa chọn; phối hợp với các

tổ chức, chuyên gia tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; tiếp nhận hồ sơ, tham mưu rà soát, kiến toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm và tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt 03 sao hoặc 04 sao theo kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách (*hoặc quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh*) hỗ trợ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, thực hiện Chương trình OCOP.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình các cấp; lãnh đạo quản lý, điều hành các doanh nghiệp, hợp tác xã,...

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai Chương trình OCOP ở địa phương gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả và tham mưu xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập kế hoạch, ngân sách cho hoạt động khuyến công; tổ chức hội chợ, hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu sản phẩm cho các sản phẩm OCOP; theo dõi diễn biến thị trường nhằm định hướng phát triển thị trường các sản phẩm chủ lực phù hợp với các quy định chung; thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động thương mại đối với hệ thống điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục tự công bố đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực Sở Công Thương quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát các sản phẩm lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về quản lý nhãn hiệu theo quy định.

- Lồng ghép các hoạt động của ngành gắn với việc thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh (*hỗ trợ máy móc thiết bị, hỗ trợ kiến thức kinh doanh; hỗ trợ thiết kế bao bì sản phẩm...*).

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn lồng ghép các chương trình, dự án hàng năm cho Chương trình OCOP.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị, tổ chức, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản phẩm; xây dựng quản lý nhãn hiệu sản phẩm, mẫu mã, bao bì sản phẩm, công bố chất lượng sản phẩm; ghi nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, ...; tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm; xây dựng quy định về quản lý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, logo nhãn mác hàng hóa sản phẩm.

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; xây dựng, phát triển nhãn hiệu, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm Chương trình OCOP.

- Xây dựng kế hoạch, nghiên cứu và hỗ trợ về khoa học, công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, chế biến, bảo quản để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục công bố chất lượng sản phẩm, hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở quản lý, đảm bảo các quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương nghiên cứu, hỗ trợ các tổ chức, nhóm cộng đồng phát triển sản phẩm OCOP thuộc nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, lễ hội trên địa bàn; đẩy mạnh công tác quảng bá các hình ảnh về bản sắc văn hóa, sản phẩm

trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch. Quảng bá, xúc tiến du lịch, liên kết các tour, tuyến điểm du lịch trên địa bàn tỉnh với các tỉnh trong khu vực; tư vấn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm OCOP xây dựng câu chuyện cho sản phẩm.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển các sản phẩm OCOP; lồng ghép các hoạt động với việc tư vấn phát triển các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình.

9. Sở Thông tin - Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về Chương trình OCOP; lồng ghép các hoạt động của ngành với thực hiện Chương trình OCOP.

10. Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc hướng dẫn, quản lý và giám sát các hoạt động liên quan đến môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch, dịch vụ... sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy hoạch khu sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất sản phẩm OCOP...

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất để mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm OCOP, các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

11. Các Sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành thực hiện lồng ghép các hoạt động để phục vụ Chương trình OCOP; huy động nguồn lực hỗ trợ sản xuất sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP, chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Chương trình OCOP.

13. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận nguồn vốn vay, đặc biệt là các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất trong Chương trình OCOP.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về Chương trình OCOP của tỉnh và tăng thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn diện các nội dung Chương trình OCOP trên địa bàn quản lý. Căn cứ các nội dung của Chương trình, xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn 2021-2025 và từng năm của địa phương.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức quản lý, điều hành Chương trình tại địa phương gắn liền với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; bố trí cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc thực hiện chương trình OCOP cấp huyện, cấp xã và phân công lãnh đạo địa phương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chương trình OCOP; tổ chức kiểm điểm tiến độ thực hiện các công việc để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo, thực hiện các nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP trên phạm vi toàn huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các sản phẩm tiềm năng; tổng hợp, đánh giá, lựa chọn ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình, gửi kết quả lựa chọn về cơ quan quản lý cấp tỉnh; Đánh giá, lựa chọn các phương án kinh doanh, gửi kết quả về cơ quan quản lý cấp tỉnh; hướng dẫn các chủ thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về: tín dụng, khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị, đào tạo nghề,... Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ trực tiếp tại thực địa, thường xuyên và liên tục đối với các chủ thể để triển khai phương án sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Chương trình OCOP cho các chủ thể; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Hoàn thiện và chuyển hồ sơ, sản phẩm mẫu đối với những sản phẩm đạt từ 50-100 điểm để đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng; Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia xúc tiến thương mại cấp tỉnh và Trung ương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có lợi thế của địa phương để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo hướng mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và sản lượng, hoàn thiện kiểu dáng công nghiệp, bao bì, nhãn hàng hóa sản phẩm, liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chủ động huy động lòng ghép các nguồn kinh phí và bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về cơ quan thường trực Chương trình (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

16. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng, người dân và các chủ thể sản xuất trên địa bàn về Chương trình OCOP; rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn và hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP.

- Chủ trì tổ chức, phối hợp với cơ quan quản lý OCOP cấp huyện, tổ chức, chuyên gia tư vấn OCOP để hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện ý tưởng/sản phẩm đăng ký; xây dựng phương án kinh doanh. Tổ chức theo dõi tiến độ, nắm bắt thông tin về quá trình triển khai phương án kinh doanh để phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, tổ chức/chuyên gia tư vấn hỗ trợ các chủ thể OCOP.

17. Các tổ chức kinh tế (*Doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình, hiệp hội*)

- Tìm kiếm, phát hiện những sản phẩm tiềm năng của quê hương; quyết định lựa chọn và phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; chủ động đề xuất các ý tưởng sản phẩm mới, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, chế biến đảm bảo các sản phẩm có chất lượng tốt nhất theo đúng quy chuẩn đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo theo các tiêu chí sản phẩm OCOP, đồng thời hoàn thiện hệ thống phân phối, chủ động các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại để tiêu thụ sản phẩm.

- Quan tâm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm - OCOP*” tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, NN&TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng